TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:122/2023/DS-ST Ngày 22-9-2023 V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm.

2. Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 122/2023/QĐXXST-DS ngày 24/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 87/2023/QĐHPT-ST ngày 14/9/2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Tấn H, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Thôn X, xã Đức Hạnh, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ tạm trú: Số K, khu phố 2, đường 30/4, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Có mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T- Chủ hộ kinh doanh T (Nhà nghỉ V), sinh năm 1977; địa chỉ: Đường DA1-2, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tô Phạm Minh T1, sinh năm 1977; địa chỉ: Phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Theo Văn bản ủy quyền ngày 21/9/2023. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Hữu T2, sinh năm 1982; địa chỉ thường trú: Khu phố Đông An, phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương; địa chỉ tạm trú: Đường Đình Bến Tranh, khu phố 4, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin xét xử vắng mặt

2. Ông Nguyễn Thái H1, sinh năm 1993; địa chỉ thường trú: Khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Cây Cầy, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.Có đơn xin xét xử vắng mặt

3. Ông Vũ Văn T3, sinh năm 1992; địa chỉ thường trú: Khu phố 4, phưởng Hắc Dịch, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Cây Cầy, xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.Có đơn xin xét xử vắng mặt

4. Ông Nguyễn Trung H2, sinh năm 1996; địa chỉ thường trú: Ấp Phước Trung Hai, thị trấn Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Phước Hòa, xã Thạnh Hòa, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, nguyên đơn ông Phạm Tấn H trình bày như sau:

Khoảng tối ngày 11/3/2020, ông H có đến nhà nghỉ V do bà Nguyễn Thị T làm chủ để sử dụng dịch vụ nhà nghỉ qua đêm. Khi đến nhà nghỉ, có người đàn ông quản lý nhà nghỉ hướng dẫn ông H để xe vào bãi xe trong nhà nghỉ, kêu ông H không khóa cổ xe, sau đó giao ông H chìa khóa phòng. Ông H lên phòng nghỉ. Khoảng 06 giờ ngày 12/3/2020, ông H xuống xin nước uống thì nghe một người khác nói mất xe, ông H lại kiểm tra thì phát hiện xe ông H cũng bị mất. Ông H báo cho chủ nhà nghỉ biết, chủ nhà nghỉ báo công an và ông H chờ lấy lời khai, cơ quan điều tra có hướng dẫn thủ tục khai và cho ông H cùng chủ nhà nghỉ thỏa thuận giải quyết nhưng chủ nhà nghỉ không đồng ý và ông H đã đề nghị tách vụ yêu cầu bồi thường của ông H để giải quyết bằng vụ án khác đều này được thể hiện tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HS-ST ngày 17/12/2021 của TAND thị xã Bến Cát.

Ông H sử dụng dịch vụ nhà nghỉ và giao tài sản là xe máy của ông H cho nhà nghỉ bảo quản trong thời gian ông H sử dụng dịch vụ ở đây nên bà T có trách nhiệm bồi thường khi làm mất tài sản của ông H.

Do bà T chủ nhà nghỉ không đồng ý bồi thường nên ông H khởi kiện yêu cầu bà T bồi thường giá trị chiếc xe của ông H theo kết luận định giá là 42.500.000 đồng.

Quá trình thanh gia tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T là ông Tô Phạm Minh T1 trình bày:

Bà T thống nhất lời trình bày của ông H về việc ông H có sử dụng dịch vụ nhà nghỉ của bà T vào ngày 11/3/2020 và gửi tài sản là xe biển số 86B8-482.84.

Khi đó nhà nghỉ có bảo vệ chịu trách nhiệm bảo quản trong suốt quá trình khách sử dụng dịch vụ nhà nghỉ. Tuy nhiên, hôm đó nhà nghỉ bị trộm dẫn đến tài sản của ông H bị mất, việc mất trộm tại nhà nghỉ đã được Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát xét xử bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HS-ST ngày 17/12/2021.

Do đó, bà T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H. Lý do: Tài sản của ông H bị bị cáo H1, T3 và H2 trộm nên các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường lại cho ông H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phan Hữu T2 trình bày: Ông T2 có ký hợp đồng lao động với bà T chủ nhà nghỉ V vào ngày 01/8/2019, công việc làm bảo vệ nhà nghỉ. Khi xảy ra việc mất trộm, bà T nói để bà T lo hết. Ông T2 chưa bồi thường giá trị chiếc xe mô tô yamaha exciter biển số 86B8-482.84 trị giá 42.500.000 đồng do các bị cáo lấy trộm tại Nhà nghỉ V. Hiện ông T2 khó khăn nên không có khả năng bồi thường.

2. Ông Nguyễn Thái H1, ông Vũ Văn T3 và ông Nguyễn Trung H2 trình bày: Ông Nguyễn Thái H1, ông Vũ Văn T3 và ông Nguyễn Trung H2 chưa bồi thường giá trị chiếc xe mô tô yamaha exciter biển số 86B8-482.84. Ông Nguyễn Thái H1, ông Vũ Văn T3 và ông Nguyễn Trung H2 đồng ý cùng bồi thường số tiền 42.500.000 đồng cho ông Phạm Tấn H.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền 25.000.000 đồng.

Bị đơn đồng ý bồi thường cho ông H số tiền 25.000.000 đồng.

Kiểm sát viên đại diện VKSND thị xã Bến Cát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét thấy nguyên đơn và bị đơn tự nguyện thỏa thuận bị đơn bồi thường cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bồi thường số tiền 42.500.000 đồng do bị mất trộm tại nhà nghỉ V do bà Nguyễn Thị T làm chủ nên đây là quan hệ: "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

[2] Về thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 12/3/2020, ông H bị mất trộm xe. Ngày 05/9/2022, ông H khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Bị đơn có địa chỉ tại phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phan Hữu T2, ông Nguyễn Thái H1, ông Vũ Văn T3 và ông Nguyễn Trung H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T2, ông H1, ông H2 và ông T3 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về chứng cứ:

Các đương sự thống nhất các tài liệu, chứng cứ đã nộp và đã được tiếp cận ngày 24/8/2023 theo Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ mà các đương sự đã nộp, Tòa án đã thu thập theo Biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 24/8/2023 để giải quyết vụ án.

Đối với Đơn yêu cầu Tòa án ra Quyết định định giá tài sản đề ngày 19/9/2023 của bà T nộp ngày 19/9/2023: Tại phiên tòa người đại diện bị đơn không yêu cầu định giá lại tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn ông H, bị đơn bà T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T2 sự thống nhất ngày 12/3/2020, ông H sử dụng dịch vụ Nhà nghỉ V do bà T làm chủ để nghỉ qua đêm, tại đây ông H đã giao xe mô tô yamaha exciter biển số 86B8-482.84 của ông H cho ông T2 là bảo vệ nhà nghỉ giữ, bảo quản xe. Việc gửi, giữ xe nằm trong dịch vụ sử dụng nhà nghỉ nên Nhà nghỉ V có trách nhiệm bảo quản xe trong suốt quá trình ông H sử dụng dịch vụ tại đây và bồi thường thiệt hại trong trường hợp tài sản bị mất.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 226/2021/HS-ST ngày 17/12/2021 của TAND thị xã Bến Cát xác định xe mô tô yamaha exciter biển số 86B8-482.84 của ông H bị ông H1, ông H2 và ông T3 trộm ngày 12/3/2020 tại Nhà nghỉ V. Như vậy, có thiệt hại thực tế xảy ra và tài sản bị trộm không thu hồi được nên ông H khởi kiện là có căn cứ chấp nhận.

Xét trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì thấy rằng: Bà T ký hợp đồng lao đồng với ông T2, công việc là bảo vệ nhà nghỉ. Như vậy, ông T2 là người làm công và bà T là người trả lương nên bà T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do người làm công gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu

cầu người làm công có lỗi trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả theo quy định tại Điều 600 của Bộ luật Dân sự.

Ông H1, ông H2 và ông T3 đồng ý cùng liên đới bồi thường nhưng ông H không đồng ý và cũng không yêu cầu ông H1, ông H2 và ông T3 bồi thường nên Hội đồng xét xử không ghi nhận ý chí tự nguyện của ông H1, ông H2 và ông T3 trong việc bồi thường giá trị tài sản đã trộm.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn thống nhất thỏa thuận bị đơn đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 25.000.000 đồng. Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[6] Xét ý kiến của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông H không phải chịu.

Bà T phải chịu trên số tiền phải bồi thường cho ông H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 92, 147, 227, 228, 266, 235, 246 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 600 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/09/2022 hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Tấn H với bị đơn bà Nguyễn Thị T- Chủ hộ kinh doanh T (Nhà nghỉ V) về việc tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng:

Bà Nguyễn Thị T- Chủ hộ kinh doanh T (Nhà nghỉ V) có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Tấn H số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị T- Chủ hộ kinh doanh T (Nhà nghỉ V) phải chịu 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Phạm Tấn H số tiền 1.062.500 đồng (một triệu không trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0001870 ngày 10/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Đương sự;
- Lưu: VT,HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lại Thị Ngọc Bích